

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày 13 - 8 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 74/2025/TLST-**DS** ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu; địa chỉ: Số 109 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Lê, cán bộ Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu là người đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Doãn K và bà Vũ Thị N; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Kiền Bái 1, phường Thiên Hương, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí toàn cầu (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Doãn K, bà Vũ Thị N có ký Hợp đồng tín dụng số 0031/2020/HPH22/HDTD ngày 05-03-2020 và giấy nhận nợ số 0031/2020/HPH22/GNN001 ngày 05-03-2020. Theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho ông K, bà N vay số tiền 780.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay mua ô tô. Ngoài ra hợp đồng tín dụng còn thoả thuận về lãi suất trong hạn, lãi quá hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô Biển kiểm soát 15C-351.68 theo

hợp đồng thế chấp số 0024/2020/HPH22/HDTC ký ngày 05-03-2020. Ngày 08-7-2023 ông K bà N đã bàn giao chiếc xe trên cho Ngân hàng để bán thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền bán thu được từ việc bán chiếc xe trên chưa đủ để trả nợ cho ông K bà N. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả số nợ còn lại nhưng ông K, bà N không thực hiện. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu **bị đơn** trả nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 13-8-2025 tổng số tiền là 354.507.664 đồng, trong đó nợ gốc là 150.578.722 đồng, lãi quá hạn 180.816.313 đồng, lãi phạt chậm trả 23.182.626 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. **Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.** Về nội dung khởi kiện đề nghị căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, Điều 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 116, 117, 299, 303, 304, 307, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 90, Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024 Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Doãn K, bà Vũ Thị N phải trả cho Ngân hàng theo **hợp đồng tín dụng** đã ký kết bao gồm nợ gốc, nợ lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông K, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Doãn K, bà Vũ Thị N là hợp đồng dân sự nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn

hiện đang cư trú tại phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 0031/2020/HPH22/HDTD ngày 05/03/2020 được ký giữa Ngân hàng và bị đơn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Ngày 08-7-2023 ông K, bà N đã bàn giao tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 15C-351.68 cho Ngân hàng bán để thu hồi nợ. Số tiền bán được từ tài sản bảo đảm đã được trả vào một phần khoản nợ gốc của ông K, bà N. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc nợ lãi chưa trả là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, Điều 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 116, 117, 299, 303, 304, 307, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 90, Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024 Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Doãn K, bà Vũ Thị N phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu theo Hợp đồng tín dụng số 0031/2020/HPH22/HDTD ký ngày 05/03/2020 và giấy nhận nợ số 0031/2020/HPH22/GNN001 ngày 05/03/2020 số tiền tính đến ngày 13-8-2025 tổng số tiền là 354.507.664 đồng, trong đó nợ gốc là 150.578.722 đồng, lãi quá hạn 180.816.313 đồng, lãi phạt chậm trả 23.182.626 đồng.

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Doãn K, bà Vũ Thị N phải chịu 17.725.400 đồng (đã làn tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu số tiền tạm ứng án phí 8.500.000 đồng tại biên lai thu số 0010782 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Doãn K, bà Vũ Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- TAND tp Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tp Hải Phòng;
- UBND xã, h.;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai